

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ĐỨC TRUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 3/3/1979; Nam ☒; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã: Phù Lưu, Huyện: Từ Sơn, Tỉnh: Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chung cư Icon 56, Bến Vân Đồn, phường 13, Quận 4, TP Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Ngày làm việc trong tuần: Chung cư Icon 56, Bến Vân Đồn, phường 13, Quận 4, TP Hồ Chí Minh; Ngày nghỉ cuối tuần: 25 Phố Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0983.381.599; E-mail: trungnd@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

7.1. Các công việc chính:

- Từ 4/2023 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh

- Từ 25/5/2022 đến 4/2023: Phó Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, Phó Hiệu trưởng phụ trách thực hiện Quyền hiệu trưởng - Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh;

- Từ 28/12/2021 đến 4/2023: Đảng ủy viên Đảng bộ Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, Phó Hiệu trưởng phụ trách thực hiện Quyền hiệu trưởng - Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh;

- Từ 28/3/2018 đến 27/12/2021: Đảng ủy viên Đảng bộ Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, Phó Hiệu trưởng-Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh;

- Từ 6/2014 đến 27/3/2018: Phó Vụ trưởng Vụ Dự báo, Thống kê – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi ủy viên Chi bộ Vụ Dự báo, Thống kê kiêm Tổ trưởng Tổ thư ký Tổ điều phối kinh tế vĩ mô của NHNNVN;

- Từ 10/2012 đến 5/2014: Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng-Học viện Ngân hàng, kiêm Trưởng phòng Tổng hợp & Xuất Bản và Phó bí thư chi bộ Viện NCKH Ngân hàng – HVNH;
- Từ 8/2010 đến 5/2014: Đảng ủy viên – Phó ban Tuyên huấn Đảng ủy Học viện Ngân hàng;
- Từ 9/2009 đến 10/2012: Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học và Tư vấn và là giảng viên kiêm chức của Học viện Ngân hàng;
- Từ 3/2004 đến 10/2012: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Học viện Ngân hàng (kiêm nhiệm);
- Từ 12/2008 đến 8/2009: Phó chủ nhiệm bộ môn Ngân hàng thương mại – Khoa Ngân hàng – Học viện Ngân hàng;
- Từ 7/2008 đến 7/2010: Giảng viên chương trình Đào tạo quốc tế Học viện Ngân hàng, liên kết với Đại học Sunderland, Anh quốc;
- Từ 6/2001 đến 12/2008: Giảng viên khoa Ngân hàng – Học viện Ngân hàng – giảng dạy các môn học: Thẩm định dự án đầu tư, Tín dụng ngân hàng, Marketing và các dịch vụ ngân hàng hiện đại, Quản trị rủi ro ngân hàng; Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại;
- Từ 8/2000 đến 6/2001: Cán bộ Phòng Phát triển sản phẩm – thị trường - Ngân hàng Công thương Việt Nam.

7.2. Các công việc khác:

- Từ 2/2013 đến 12/2013: Đại diện Việt Nam tham gia chương trình nghiên cứu tại Trung tâm SEACEN, Malaysia; “*Đánh giá thực trạng cho vay thế chấp bất động sản và tín dụng tiêu dùng tại các nước ASEAN, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách cho các Ngân hàng trung ương Châu Á nhằm ổn định kinh tế khu vực*”;
- Từ 9/2011-12/2011: Chương trình tăng cường chính sách vĩ mô tại Đức (MPS+)
- Từ năm 2008, 2009, 2011, 2012 và 2013: Thành viên Ban giám khảo “*Giải thưởng doanh nhân vì môi trường Việt Nam*” do Citi Bank tài trợ;
- Từ 3/2018 đến nay: Ủy viên Hội đồng Khoa học Ngành Ngân hàng nhiệm kỳ 2021-2023, 2023-2025; Chủ tịch Hội đồng biên tập Tạp chí Kinh tế - Ngân hàng Châu Á

Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học & Đào tạo trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh

-11/2016 đến 3/2018: Bổ nhiệm Phó giáo sư kinh tế tại Học viện Ngân hàng sau khi được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước công nhận học hàm Phó giáo sư kinh tế vào tháng 11.2016;

Bổ nhiệm Phó giáo sư kinh tế tại Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh vào tháng 4.2018.

-6/2014 đến 3/2018: Giảng viên thỉnh giảng tại Học viện ngân hàng; Học viện Chính sách phát triển.

Chức vụ: Hiện nay: Hiệu trưởng ; Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 38.291.901

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 7 tháng 8 năm 2000; số văn bằng: 196384; ngành: Ngân hàng, chuyên ngành: Ngân hàng ; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 06 năm 2005; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng Chương trình cao học Việt-Bỉ hợp tác giữa Đại học Kinh tế Quốc dân và L’Universite Libre De Bruxelles của Bỉ; Giấy công nhận văn bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh do

Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo theo công văn số 939/QLCL-CNVB ngày 17/06/2025;

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 8 năm 2012; số văn bằng: 001625; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS: Học viện Ngân hàng - Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 10 tháng 10 năm 2016, ngành: Kinh tế.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô

- Bài báo khoa học: số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [34], [35], [36], [37],[50], [51], [64], [65], [66], [67], [68], [69], [70], [71], [72], [73], [74], [75], [76], [77], [78]
- Bài tham luận hội thảo, book serries thuộc danh mục scopus: [53], [54], [55], [56], [57], [58], [59]
- Đề tài khoa học: số thứ tự [1], [4], [5]
- Sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở: [2]
- Sách phục vụ đào tạo: số thứ tự [3], [4], [5]
- Hướng dẫn NCS: số thứ tự [1], [3], [7]

Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại

- Bài báo khoa học: [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32] [33], [38], [39], [40], [41], [42], [43] ,[52], [79], [80], [81], [82], [83], [84], [85], [86], [87], [88],[89],[90]
- Bài tham luận hội thảo, book serries thuộc danh mục scopus: [60], [61], [62]
- Đề tài khoa học: số thứ tự [3], [6]
- Sách phục vụ đào tạo: [1], [2], [6], [7], [8], [9]
- Hướng dẫn NCS: số thứ tự [2], [6], [8], [9]

Hướng nghiên cứu 3: Lý thuyết hành vi, quản trị tài chính, nhân sự và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

- Bài báo khoa học: số thứ tự [44],[45], [46], [47] ,[48], [49], [91], [92], [93], [94], [95], [96], [97], [98], [99], [100], [101], [102]
- Bài tham luận hội thảo, book serries thuộc danh mục scopus: [63]
- Sách phục vụ đào tạo: số thứ tự [10], [11], [12]
- Hướng dẫn NCS: số thứ tự [4], [5]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 9 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

+ Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn NCS

+ Bản sao bằng Tiến sĩ của NCS mà ứng viên được giao hướng dẫn

- Đã hoàn thành các đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Đề tài NCKH cấp Bộ (chủ nhiệm đề tài: 5 ; tham gia: 0)

- Đề tài 1: Quản lý thị trường vàng tại Việt Nam; Mã số: DTNH.19/2012
 - ✓ Quyết định số 2136/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 10 năm 2012 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm 2012 của ngành Ngân hàng giao các cá nhân chủ trì thực hiện

- ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số DTNH 19/NCKH 2012 ngày 19 tháng 10 năm 2012;
- ✓ Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH cấp ngành ngân hàng năm 2012 ngày 29 tháng 10 năm 2013;
- ✓ Quyết định số 3126/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc công nhận hoàn thành kết quả thực hiện đề tài NCKH năm 2012
- Đề tài 2: Khả năng và điều kiện áp dụng một số khuyến nghị chính sách từ Basel III trong giám sát hệ thống NHTM Việt Nam, Mã số: DTNH 17/NCKH 2014;
 - ✓ Quyết định số 633/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 4 năm 2014 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm 2014 của ngành Ngân hàng giao các cá nhân chủ trì thực hiện;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số DTNH 17/NCKH 2014 ngày 25 tháng 4 năm 2014;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu đề tài NCKH cấp ngành ngân hàng năm 2014 ngày 29 tháng 12 năm 2015;
 - ✓ Quyết định số 174/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 02 năm 2016 về việc công nhận hoàn thành kết quả thực hiện đề tài NCKH năm 2014, mã số DTNH 17/2014
- Đề tài 3: Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam, Mã số: ĐTNH.004/17
 - ✓ Quyết định số 878/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc phê duyệt nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - ✓ Quyết định số 2585/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện;
 - ✓ Quyết định số 59/QĐ-NHNN ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài KH&NH cấp Bộ năm 2017 của NHNN Việt Nam, mã số ĐTNH.004/17;
 - ✓ Biên bản Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài KH&CNH cấp Bộ năm 2017 của NHNN Việt Nam, mã số ĐTNH.004/17 ngày 25 tháng 02 năm 2019;
 - ✓ Quyết định số 400/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc công nhận hoàn thành kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số ĐTNH 004/2017;
- Đề tài 4: Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam, Mã số: ĐTNH.016/19
 - ✓ Quyết định số 757/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc phê duyệt nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ đặt hàng năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - ✓ Quyết định số 18/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc gia hạn thời gian thực hiện đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ Cấp Bộ năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số ĐTNH 016/19 ngày 09 tháng 01 năm 2020;
 - ✓ Quyết định số 1934/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài KH&NH cấp Bộ năm 2022 của NHNN Việt Nam, mã số ĐTNH.018/22 (Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung);
 - ✓ Biên bản Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài KH&CNH cấp Bộ năm 2019 của NHNN Việt Nam, mã số ĐTNH.016/19 ngày 03 tháng 6 năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 1151/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc công nhận hoàn thành kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số ĐTNH 016/2019 (Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung).
- Đề tài 5: Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam, Mã số: ĐTNH.018/22
 - ✓ Quyết định số 2131/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ đặt hàng năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- ✓ Tờ trình số 142/TTr-VCL4 ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện (triển khai Quyết định số 19/QĐ-NHNN)
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số ĐTNH 018/22 ngày 27 tháng 6 năm 2022;
 - ✓ Quyết định số 1934/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc thành lập hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài KH&NH cấp Bộ năm 2022 của NHNN Việt Nam, mã số ĐTNH.018/22 (Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung);
 - ✓ Biên bản Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài KH&CNH cấp Bộ năm 2022 của NHNN Việt Nam, mã số ĐTNH.018/22 ngày 13 tháng 11 năm 2023;
 - ✓ Quyết định số 2452/QĐ-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc công nhận hoàn thành kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số ĐTNH 018/2022 (Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung);
- Đã hoàn thành sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở
- Sáng kiến: Xây dựng chương trình tính toán cân cân văng lai cơ bản (UCAB)
 - ✓ Giấy chứng nhận sáng kiến ban hành theo Quyết định số 77/HĐSK-DBTK ngày 04 tháng 02 năm 2015;
 - ✓ Quyết định công nhận sáng kiến số 77/HĐSK ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Vụ Dự báo thống kê;
- Đã công bố (số lượng) 91 bài báo khoa học, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (10 bài ứng viên đứng vai trò tác giả chính)
- Số lượng sách đã xuất bản: 12; tất cả 11 sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín trong đó có 6 Giáo trình, 3 sách chuyên khảo, 2 sách tham khảo ứng viên đều với vai trò chủ biên và 1 sách chuyên khảo ứng viên tham gia chương 14
- Giáo trình 1: Thẩm định dự án đầu tư phát triển
 - ✓ Quyết định số 764/QĐ-HVCSPT năm 2015 về việc thành lập ban biên soạn giáo trình môn Thẩm định dự án đầu tư phát triển;
 - ✓ Biên bản thẩm định giáo trình “Thẩm định dự án đầu tư phát triển” năm 2016
 - ✓ Hợp đồng biên soạn giáo trình số 227/HĐBSTL-HVCSPT năm 2015
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 4/BBNT-HVCSPT năm 2016
 - Giáo trình 2: Quản trị tài chính doanh nghiệp
 - ✓ Quyết định số 461/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc giao biên soạn giáo trình;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 104/HĐ-KHCN năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 895/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Giáo trình;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình năm 2021;
 - ✓ Quyết định công nhận số 1144/QĐ-ĐHNH năm 2021;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 113/TLHĐ-KHCN năm 2021.
 - Giáo trình 3: Tài chính doanh nghiệp
 - ✓ Quyết định số 460/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc giao biên soạn giáo trình;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 105/HĐ-KHCN năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 894/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Giáo trình;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình năm 2021;
 - ✓ Quyết định công nhận số 1143/QĐ-ĐHNH năm 2021;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 112/TLHĐ-KHCN năm 2021.
 - Giáo trình 4: Thẩm định dự án đầu tư nâng cao
 - ✓ Quyết định số 1518/QĐ-ĐHNH năm 2020 về việc giao biên soạn giáo trình;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 64/HĐ-KHCN năm 2020;

- ✓ Quyết định số 1709/QĐ-ĐHNH năm 2023 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Giáo trình;
- ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình năm 2023;
- ✓ Quyết định công nhận số 2038/QĐ-ĐHNH năm 2023;
- ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 64/TLHĐ-KHCN năm 2023.
- Giáo trình 5: Quản trị rủi ro ngân hàng
 - ✓ Quyết định số 83/QĐ-ĐHNH năm 2022 về việc giao biên soạn giáo trình;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 01/HĐ-KHCN năm 2022;
 - ✓ Quyết định số 3534/QĐ-ĐHNH năm 2023 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Giáo trình;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình năm 2023;
 - ✓ Quyết định công nhận số 153/QĐ-ĐHNH năm 2024;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 01/TLHĐ-KHCN năm 2024.
- Giáo trình 6: Tiền tệ, Ngân hàng và Công nghệ tài chính”
 - ✓ Quyết định số 2976/QĐ-ĐHNH năm 2024 về việc giao biên soạn giáo trình;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 22/HĐ-KHCN năm 2024;
 - ✓ Quyết định số 4085/QĐ-ĐHNH năm 2024 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Giáo trình;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định giáo trình năm 2024;
 - ✓ Quyết định công nhận số 1214/QĐ-ĐHNH năm 2025;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 22/TLHĐ-KHCN năm 2025.
- Sách chuyên khảo 1: Hiệp ước Basel – Từ Quy định đến thực tiễn Việt Nam
 - ✓ Quyết định số 464/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc giao biên soạn sách chuyên khảo;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 186/HĐ-KHCN năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 785/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Sách chuyên khảo;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định sách chuyên khảo năm 2021;
 - ✓ Quyết định công nhận số 893/QĐ-ĐHNH năm 2021;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 106 /TLHĐ-KHCN năm 2021
- Sách chuyên khảo 2: Đầu tư trực tiếp nước ngoài trong mối quan hệ với cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế - Từ lý thuyết đến thực tiễn Việt Nam
 - ✓ Quyết định số 1248/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc giao biên soạn sách chuyên khảo;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 142/HĐ-KHCN năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 1813/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Sách chuyên khảo;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định sách chuyên khảo năm 2021;
 - ✓ Quyết định công nhận số 2341/QĐ-ĐHNH năm 2021;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 26/TLHĐ-KHCN năm 2021
- Sách chuyên khảo 3: Mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) – Từ lý thuyết đến thực tiễn trong dự báo chính sách
 - ✓ Quyết định số 1247/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc giao biên soạn sách chuyên khảo;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 142/HĐ-KHCN năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 602/QĐ-ĐHNH năm 2023 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Sách chuyên khảo;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định sách chuyên khảo năm 2023;
 - ✓ Quyết định công nhận số 1264/QĐ-ĐHNH năm 2023;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 142 /TLHĐ-KHCN năm 2023
- Sách chuyên khảo 4: Mortgage Finance and Consumer Credit – Implications on Financial Stability in SEACEN ECONOMIES, Published by The South East Asian Central Banks (SEACEN) Research and Training Centre Printed in Malaysia by Graphic Stationers Sdn. Bhd, biên soạn chương 14, năm 2014

- Sách tham khảo 1: Quản trị đổi mới và sáng tạo
 - ✓ Quyết định số 1410/QĐ-ĐHNH năm 2021 về việc giao biên soạn sách chuyên khảo;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 184/HĐ-KHCN năm 2021;
 - ✓ Quyết định số 700/QĐ-ĐHNH năm 2022 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Sách chuyên khảo;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định sách chuyên khảo năm 2022;
 - ✓ Quyết định công nhận số 1037/QĐ-ĐHNH năm 2022;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 184 /TLHĐ-KHCN năm 2022
- Sách tham khảo 2: Kinh tế vĩ mô Việt Nam: Phân tích và dự báo (Tập 8)
 - ✓ Quyết định số 94/QĐ-ĐHNH năm 2022 về việc giao biên soạn sách chuyên khảo;
 - ✓ Hợp đồng nghiên cứu khoa học số 26/HĐ-KHCN năm 2022;
 - ✓ Quyết định số 1002/QĐ-ĐHNH năm 2022 về việc thành lập hội đồng nghiệm thu Sách chuyên khảo;
 - ✓ Biên bản họp hội đồng thẩm định sách chuyên khảo năm 2022;
 - ✓ Quyết định công nhận số 1408/QĐ-ĐHNH năm 2022;
 - ✓ Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 26 /TLHĐ-KHCN năm 2022

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- **Năm học 2010-2011:**
 - ✓ Bằng khen của Thống đốc NHNN Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phát triển nguồn nhân lực cho ngành ngân hàng trong giai đoạn 2006-2011
 - ✓ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ - Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ
- **Năm 2014:**
 - ✓ *Bằng khen của Thống đốc NHNN* về có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động khoa học công nghệ của Ngành Ngân hàng- Quyết định số 935/QĐ-NHNN ngày 15/5/2014;
- **Năm 2018:**
 - ✓ Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2018 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 1491/QĐ-ĐHNH ngày 21.8.2018
- **Năm 2019:**
 - ✓ Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học (giai đoạn 1/5/2018-30/4/2019) của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 2371/QĐ-ĐHNH ngày 05.11.2019
 - ✓ Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 1728/QĐ-ĐHNH ngày 19.8.2019
 - ✓ Chiến sỹ thi đua Ngành Ngân hàng năm 2019 đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của Ngành Ngân hàng từ năm học 2017-2017 đến năm học 2018-2019 - Quyết định số 2012/QĐ-NHNN ngày 30.09.2019
- **Năm 2020**
 - ✓ Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm 2020 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 2427/QĐ-ĐHNH ngày 11.11.2020
- **Năm 2021:**
 - ✓ Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 1522/QĐ-ĐHNH ngày 20.8.2021.
 - ✓ Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 2030/QĐ-ĐHNH ngày 25.11.2021
- **Năm 2022:**
 - ✓ Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2022 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 1837/QĐ-ĐHNH ngày 12.8.2022

- ✓ Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh về đạt thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á – Quyết định số 2142/QĐ-ĐHNH ngày 14.9.2022
- ✓ Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh về đạt thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2021-2022 – Quyết định số 2143/QĐ-ĐHNH ngày 14.9.2022
- **Năm 2023:**
 - ✓ Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2023 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 2234/QĐ-ĐHNH ngày 10.8.2023
 - ✓ Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh về đã có thành tích trong công tác NCKH năm 2022 – Quyết định số 1302/QĐ-ĐHNH ngày 12.5.2023
 - ✓ Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh về đạt thành tích xuất sắc trong công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2022-2023 – Quyết định số 2861/QĐ-ĐHNH ngày 11.10.2023
 - ✓ Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm 2023 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 3065/QĐ-ĐHNH ngày 31.10.2023
- **Năm 2024:**
 - ✓ Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 2563/QĐ-ĐHNH ngày 12.8.2023
 - ✓ Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm 2024 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 1357/QĐ-ĐHNH ngày 13.5.2024
 - ✓ Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác hợp tác quốc tế năm học 2023-2024 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 3218/QĐ-ĐHNH ngày 23.9.2024
 - ✓ Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm học 2024 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 3802/QĐ-ĐHNH ngày 31.10.2024
 - ✓ Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác cựu người học năm học 2023-2024 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 4444/QĐ-ĐHNH ngày 25.12.2024
 - ✓ Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2022-2024 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 4487/QĐ-ĐHNH ngày 30.12.2024
- **Năm 2025**
 - ✓ Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm 2025 của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh – Quyết định số 1548/QĐ-ĐHNH ngày 14.5.2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

- Khiển trách của Đảng ủy Khối Đại học, Cao đẳng thành phố Hồ chí Minh theo QĐ số 601/QĐ-ĐUK do vi phạm các quy định chấp hành các biện pháp về việc cách ly, phòng chống dịch COVID -19 vào ngày 3 tháng 8 năm 2020; Thời hạn hiệu lực của Quyết định là 1 năm.

- Cảnh cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo QĐ số 1064/QĐ-NHNN do vi phạm các quy định chấp hành các biện pháp về việc cách ly, phòng chống dịch COVID -19 vào ngày 8 tháng 6 năm 2020. Thời gian hiệu lực của Quyết định là 1 năm.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về đạo đức nhà giáo: Ứng viên luôn giữ vững lập trường tư tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của

ngành giáo dục. Trong quá trình công tác, ứng viên luôn thể hiện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong sáng, lối sống chuẩn mực, có trách nhiệm, trung thực và tận tâm với nghề.

Ứng viên luôn xây dựng mối quan hệ đúng mực, tôn trọng và thân thiện với người học; đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ đồng nghiệp; chủ động tham gia xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn hóa, tích cực. Với nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm và ảnh hưởng của người thầy đối với người học và xã hội, ứng viên luôn nỗ lực phấn đấu để trở thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

Về công tác giảng dạy: Trong vai trò Hiệu trưởng, bên cạnh trách nhiệm quản lý và điều hành toàn diện hoạt động của nhà trường, tôi luôn ý thức sâu sắc rằng giảng dạy là sứ mệnh cốt lõi và là nền tảng của nghề nghiệp giáo dục. Vì vậy, tôi không ngừng nỗ lực duy trì và phát triển năng lực giảng dạy của bản thân như một cách để giữ gìn phẩm chất người thầy, đồng thời làm gương cho đội ngũ giảng viên trong toàn trường.

Tôi trực tiếp tham gia giảng dạy ở cả bậc đại học và sau đại học, đặc biệt trong các học phần thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu. Quá trình giảng dạy luôn được thực hiện với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm, lấy người học làm trung tâm và chú trọng việc cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại, có liên hệ thực tiễn cao. Tôi luôn quan tâm đến việc truyền cảm hứng, khơi gợi tư duy phản biện và đạo đức nghề nghiệp cho người học, giúp các em không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn hình thành năng lực toàn diện.

Là người đứng đầu nhà trường, tôi luôn chú trọng xây dựng và phát triển môi trường học thuật chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên đổi mới phương pháp, tăng cường công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng đào tạo. Tôi thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng hội nhập và thực tiễn, đồng thời khuyến khích sự phối hợp giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cả giảng viên và người học.

Với quan điểm “lãnh đạo cũng là một người thầy”, tôi xem công tác giảng dạy không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn, mà còn là sự thể hiện bản sắc nghề nghiệp và tinh thần công hiến của người làm giáo dục trong thời đại đổi mới.

Về nghiên cứu khoa học: Nhận thức rõ vai trò của nghiên cứu khoa học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và đóng góp cho cộng đồng học thuật, ứng viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu với nhiều đề tài được thực hiện ở các cấp, cùng nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước. Ứng viên thường xuyên tham gia, báo cáo và phản biện tại các hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành, qua đó khẳng định năng lực nghiên cứu và đóng góp học thuật của bản thân.

Bên cạnh đó, ứng viên tích cực tham gia các hội đồng đánh giá đề tài, luận văn, luận án tại nhiều cơ sở đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo sau đại học. Ứng viên cũng chú trọng hướng dẫn sinh viên, học viên cao học thực hiện nghiên cứu khoa học, đồng thời tổ chức và tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm viết bài, công bố quốc tế, nhằm xây dựng và phát triển môi trường nghiên cứu học thuật bền vững trong nhà trường.

Trên bình diện quốc tế, ứng viên từng là đại diện của Việt Nam tham gia chương trình nghiên cứu tại Trung tâm SEACEN, Malaysia “Đánh giá thực trạng cho vay thế chấp bất động sản và tín dụng tiêu dùng tại các nước ASEAN, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách cho các Ngân hàng trung ương Châu Á nhằm ổn định kinh tế khu vực”. Năm 2011, ứng viên tham gia chương trình tăng cường chính sách vĩ mô tại Đức (MPS+). Đây là chương trình hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác phát triển do Bộ Hợp tác Kinh tế và phát triển liên bang Đức (BMZ) tài trợ với mục tiêu chính là hỗ trợ các quốc gia đối tác bao gồm cả Việt Nam trong việc cải thiện khuôn khổ chính sách vĩ mô và tăng cường năng lực điều hành kinh tế. Bên cạnh đó ứng viên là thành viên của hội đồng tư vấn quốc tế Tạp chí Asian Journal of Economics and Banking là tạp chí được biên tập bởi hội đồng biên tập quốc tế gồm các tổng biên tập và phó tổng biên tập đến từ cả trong và ngoài khu vực châu Á tập trung vào các nghiên cứu về phát triển bền vững tại các nền kinh tế châu Á, đặc biệt vai trò của hệ

thống tài chính ngân hàng. Ngoài ra ứng viên đồng thời là thành viên hội đồng biên tập chính các tham luận trong hội thảo quốc tế thường niên về Kinh tế lượng (International Econometric Conference of Vietnam - ECONVN) là diễn đàn học thuật uy tín nhằm trao đổi, bổ sung làm sâu sắc thêm tri thức khoa học, cập nhật tri thức khoa học mới cho đội ngũ khoa học trong nước và quốc tế. Đặc biệt, nhằm phát triển môi trường học thuật uy tín cho các nhà nghiên cứu TP.HCM nói chung và là các giảng viên, nghiên cứu viên của các trường đại học và Viện có cơ hội nâng cao năng lực nghiên cứu, cũng là dịp để giảng viên, nghiên cứu viên đăng bài nghiên cứu có trích dẫn Scopus. Các tuyển tập bài viết trong kỷ yếu Hội thảo quốc tế thường niên kinh tế lượng thường niên được Nhà xuất bản Springer phát hành trong Book Series “Studies in Computational Intelligence” thuộc danh mục Scopus, DPLP, El-Compendex, Google Scholar và Springerlink và Springer-Verlag Book series “Studies in Systems, Decision and Control” thuộc hệ thống Scopus/ISI.

Ngoài ra, ứng viên là diễn giả chính trong các hội thảo, diễn đàn kinh tế, tọa đàm trong và ngoài nước. Bên cạnh việc hướng dẫn, hỗ trợ các nghiên cứu sinh, học viên cao học thực hiện nghiên cứu khoa học. Để hỗ trợ mảng công bố quốc tế, ứng viên cũng đã có những trao đổi và hướng dẫn kỹ năng viết bài báo khoa học cũng như quy trình, kinh nghiệm lựa chọn tạp chí quốc tế để công bố cho các nghiên cứu sinh, các giảng viên, và các nhà nghiên cứu trẻ trong và ngoài cơ sở đào tạo của ứng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	2				90	240	330/855/54
2	2020-2021	3				45	210	255/1117/54
3	2021-2022	1					120	120/593/46
03 năm học cuối								
4	2022-2023						185	185/902/40.5
5	2023-2024	2					225	225/1032/40.5
6	2024-2025	1					180	180/888/40.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH; ☐ tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, số bằng: B004393; năm cấp bằng: 2021 .

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Hướng dẫn các học viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh; tham gia hội đồng thẩm định khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Chung	X		X		02/2017-03/2020	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 272/QĐ-ĐHNH ngày 05/03/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Đoàn Việt Hùng	X		X		05/2018- 06/2020	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 1168/QĐ-ĐHNH ngày 08/06/2020
3	Nguyễn Thị Như Quỳnh	X			X	11//2016- 3/2021	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 512/QĐ-ĐHNH ngày 30/03/2021
4	Nguyễn Minh Nhật	X		X		04/2019- 6/2021	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 1046/QĐ-ĐHNH ngày 17/06/2021
5	Dư Thị Lan Quỳnh	X		X		04/2019- 11/2021	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 2346/QĐ-ĐHNH ngày 30/11/2021
6	Lê Thị Thanh Huyền	X		X		02/2017- 07/2022	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 1492/QĐ-ĐHNH ngày 05/07/2022

7	Nguyễn Xuân Dũng	X		X		5/2022-9/2024	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 3203/QĐ-ĐHNH ngày 20/09/2024
8	Triệu Kim Lanh	X		X		05/2021-02/2024	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 361/QĐ-ĐHNH ngày 02/02/2024
9	Trần Kim Long	X		X		12/2021-05/2025	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định cấp bằng tiến sĩ chuyên ngành TCNH Số 1442/QĐ-ĐHNH ngày 6/05/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS							
1.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại							
1	Thẩm định dự án đầu tư	GT	NXB Đại học Quốc gia/2016	4	Đồng chủ biên	Đồng biên soạn chương 1 (tr8-46); biên soạn chương 3 (tr110-156), chương	Học viện Chính

						4(157-277), đồng biên soạn chương 6(tr360-382) Đồng biên soạn chương 7-8 (tr383-562)	sách & Phát triển
2	Mortgage Finance and Consumer Credit – Implications on Financial Stability in SEACEN ECONOMIES	CK	Published by The South East Asian Central Banks (SEACEN) Research and Training Centre Printed in Malaysia by Graphic Stationers Sdn. Bhd/2014	1	Thành viên	Biên soạn chương 14	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
II Sau khi được công nhận PGS							
2.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô							
3	Đầu tư trực tiếp nước ngoài trong mối quan hệ với cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế - Từ lý thuyết đến thực tiễn Việt Nam.	CK	NXB Lao động/2025	4	Chủ biên	Biên soạn chương 1 và chương 2, Tham gia chương 3	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
4	Mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) – Từ lý thuyết đến thực tiễn trong dự báo chính sách.	CK	NXB Lao động/2024	1	Chủ biên	Biên soạn toàn phần	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
5	Kinh tế vĩ mô Việt Nam: Phân tích và dự báo, (Tập 8).	TK	NXB Lao động/2024	15	Chủ biên	Biên soạn phần 2 trang 19-43 và phần 5 trang 68-100	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

2.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại							
6	Hiệp ước Basel – từ Quy định đến thực tiễn Việt Nam.	CK	NXB Lao động/2022	5	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 3 (trang 126-208) Tham gia chương 2 (trang 22-125)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
7	Thẩm định Dự án đầu tư nâng cao.	GT	NXB Lao động/2025	2	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 3 (trang 41-77) Tham gia chương 1 (trang 1-18) Tham gia chương 2 (trang 19-40)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
8	Quản trị rủi ro Ngân hàng.	GT	NXB Kinh tế TP.HCM/2024	8	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 1 (trang 11-43) Tham gia chương 2 (từ trang 49-92) Tham gia chương 5 (trang 53-205)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
9	Tiền tệ, Ngân hàng và Công nghệ tài chính.	GT	NXB Lao động/2025	10	Chủ biên	Biên soạn chương 6 Tham gia chương 5, chương 7 và chương 8	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
2.3. Hướng nghiên cứu 3: Lý thuyết hành vi, quản trị tài chính, nhân sự và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp							
10	Quản trị Tài chính doanh nghiệp.	GT	NXB Lao động/2023	4	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 1 và chương 4 Hiệu đính chương 1,3,4,5	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
11	Tài chính doanh nghiệp.	GT	NXB Lao động/2025	8	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 1 và chương 3 Hiệu đính 1,3,4,5,6,7	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

12	Quản trị đổi mới & sáng tạo.	TK	NXB Kinh Tế TP.HCM/2022	2	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 4 (trang 93-141) Tham gia chương 1 từ trang 11-37	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
----	------------------------------	----	-------------------------	---	---------------	---	---------------------------------

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản ().

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1.1.Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô					
1	Quản lý thị trường vàng tại Việt Nam	CN	DTNH.19/2012 - Cấp Ngành	12 tháng	29/10/2013/ Xuất sắc
2	Xây dựng chương trình tính toán cân cân vãng lai cơ bản	CN	Sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp Cơ sở	6 tháng	1/2015/Xuất sắc
2.Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại					
3	Khả năng và điều kiện áp dụng một số khuyến nghị chính sách từ Basel III trong giám sát hệ thống NHTM Việt Nam	CN	DTNH.17/2014 -Cấp Ngành	10 tháng	29/12/2015/Giỏi
II	Sau khi được công nhận PGS				
2.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô					

4	Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam	CN	ĐTNH.009/20 Cấp Bộ	12 hánh	25/2/2019/ Xuất sắc
5	Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	CN	ĐTNH.016/19 Cấp Bộ	12 tháng	03/6/2021/ Giỏi
2.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại					
6	Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và Giải pháp cho Việt Nam	CN	ĐTNH.018/22 Cấp Bộ	12 tháng	13/11/2023/Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (*bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế*):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Link Scopus: <https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57208719675>

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS								
1.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô								
1.	Tìm hiểu một số quan điểm mới về điều hành nền kinh tế trên quan điểm Keynes	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			89 28-35	10/2009
2.	Thị trường vàng Việt Nam sau khi áp dụng Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			134 14-19	7/2013
3.	Quản lý thị trường vàng Việt Nam- Nhìn từ phản ứng của thị trường đối với sự thay đổi của các chính sách trong giai đoạn 2011-2013	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			15 1-5	7/2013
4.	Quản lý thị trường vàng – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Công nghệ Ngân hàng ISSN: 1859-3682			90 11-19	9/2013
5.	Đánh giá khả năng hạn chế các cú sốc đối với kinh tế Việt Nam của chính sách tiền tệ trên nền tảng mô hình cân bằng động ngẫu nhiên tổng quát	2		Tạp chí Những vấn đề Kinh tế & Chính trị thế giới ISSN: 0868-2984			1(237) 71-76	1/2016

6.	Cơ chế điều hành tỷ giá của Việt Nam – Sự cần thiết điều chỉnh trước những thay đổi của môi trường kinh tế	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			164+165 44-47	1&2/2016
7.	Những khó khăn của ngân sách nhà nước năm 2015 và một số vấn đề đặt ra trong năm 2016	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			5 2-5	3/2016
8.	Những ràng buộc phát triển kinh tế-xã hội nhìn từ Luật Ngân sách Nhà nước	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			166 1-6	3/2016
9.	Dự báo lạm phát Việt Nam 2016 bằng phương pháp tự hồi quy Vecto (VAR)	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			KỳII T.3 7-9	3/2016
10.	Ngành nông nghiệp Việt Nam và những ràng buộc cho tăng trưởng bền vững	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			8 8-13	4/2016
11.	Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016 dựa trên mô hình hiệu chỉnh sai số Vector	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			226 2-7	4/2016
12.	Ứng dụng mô hình cân bằng động ngẫu nhiên tổng quát trong phân tích tổng cầu của kinh tế Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			167 16-19	4/2016

Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại

13.	Quản trị Marketing dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			47 37-42	4/2006
-----	---	---	---	---	--	--	-------------	--------

14.	Rủi ro hoạt động của ngân hàng thương mại – Những nguyên nhân và biện pháp đo lường theo quan điểm của BASEL II	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			52 13-17	9/2006
15.	Ứng dụng công cụ phái sinh trong phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí ngân hàng ISSN: 0866-7462			17 35-37	9/2006
16.	Hiệp ước mới về tiêu chuẩn vốn quốc tế Basel II và những tác động đến hệ thống ngân hàng của quốc gia áp dụng	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			58 63-66	3/2007
17.	Phương pháp ước tính tổn thất tín dụng dựa trên hệ thống cơ sở dữ liệu đánh giá nội bộ - IRB và những ứng dụng trong quản trị rủi ro	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			6 9-12	3/2007
18.	Áp dụng phần mềm Crystal Ball nhằm nâng cao hiệu quả thẩm định dự án đầu tư trong nền kinh tế lạm phát	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			7 25-28	7/2008
19.	Rủi ro thanh khoản của ngân hàng thương mại Việt Nam–Thực trạng&giải pháp	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			14 33-40	7/2008
20.	Tiêu chuẩn vốn quốc tế Basel III – những thay đổi có tính đột phá liên quan đến quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			109 22-30	6/2011
21.	Hoạt động ngân hàng Việt Nam – Nhìn lại năm 2011 và một số giải pháp cho năm 2012	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng			118/119 1-9	4/2012

				ISSN: 1859-011X				
22.	Đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trên cơ sở áp dụng Hiệp ước tiêu chuẩn vốn quốc tế Basel	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			120 63-67	5/2012
23.	An toàn vốn của các NHTM – Thực trạng Việt Nam và giải pháp cho việc áp dụng hiệp ước tiêu chuẩn vốn Basel II & III	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			6 18-25	6/2012
24.	Hoạt động ngân hàng Việt Nam – Bức tranh toàn cảnh năm 2012 và khuyến nghị chính sách 2013	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			128+129 1-16	1+2/2013
25.	Một vài nhận định về hoạt động điều hành của Ngân hàng Nhà nước năm 2012	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			2+3 48-54	2+3/2013
26.	Tăng trưởng tín dụng quý I – 2013 và một số khuyến nghị chính sách	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			132 1-7	5/2013
27.	Sự tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế của Thông tư 02 và thời điểm áp dụng hợp lý	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			132 8-14	5/2013
28.	Mức độ ảnh hưởng của lãi suất cho vay tới sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			134 10-13	7/2013

29.	Thực trạng sở hữu chéo trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam và một số khuyến nghị	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			12 13-16	12/2013
30.	Bức tranh toàn cảnh hệ thống Ngân hàng Việt Nam 2013 và khuyến nghị chính sách cho 2014	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			140+141 1-55	1+2/2014
31.	Nhìn lại lộ trình xử lý sở hữu chéo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			142 1-7	3/2014
32.	Giám sát rủi ro của hệ thống ngân hàng bắt nguồn từ chu kỳ kinh tế trên cơ sở lập trình tài chính.	2		Tạp chí Khoa học – Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			160 11	9/2015
33.	Quan điểm đảm bảo an toàn vĩ mô trong Basel III và việc áp dụng tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Tài chính (Bộ Tài chính) ISSN-006-56			Kỳ II T.4 (631) 12-15	4/2016

II Sau khi được công nhận PGS

A. Tạp chí quốc tế

A1. Tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, SCOPUS

2.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô

34.	Impacts of Monetary Policy on Stability of Commercial Banks – Evidence from Vietnam	2	X	International Journal of Management and Sustainability ISSN: 2306-0662	Scopus Q3		Vol. 10, No. 4, pp. 92- 103	12/2021
35.	The Impact of the COVID-19 Pandemic on Economic Growth and Monetary Policy: An Analysis from the DSGE Model in Vietnam	4	X	Economies ISSN: 2227-7099	Scopus Q2 ESCI		Volume 10(7), 159	7/2022

36.	Why Wasserstein Metric Is Useful in Econometrics	3		International Journal of Uncertainty, Fuzziness and Knowledge-Based Systems ISSN: 0218-4885	Scopus Q3 SCIE IF=1.5		Vol. 31, No. Supp02, pp. 259-263 (2023)	12/2023
37.	The monetary policy of the State Bank of Vietnam, households and income distribution: the evidence from DSGE model	3	X	Journal of Financial Economic Policy ISSN: 1757-6385	Scopus Q3 ESCI		Volume 16 Issue 4	6/2024
2.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại								
38.	The Determinants of Bank Capital Structure in the World	4		Singapore Economic Review ISSN 2051-3771	Scopus Q3 SSCI, IF 1.8		Volume 65 Issue 6 Page 1457-1489	01/2021
39.	Does the dividend policy signal quality? Investigation on the bank funding costs, and market discipline	3		Economics Bulletin ISSN: 1545-2921	Scopus Q3 ESCI		vol. 41(3), pages 2029-2040.	9/2021
40.	Does Intellectual Capital Foster Deposit Growth in Banking System? Empirical Evidence from a Developing Economy	2	X	Advances in Decision Sciences ISSN 2090-3359	Scopus Q2		Volume 28 Issue 2	11/2024
41.	The effect of financial inclusion on bank stability: Evidence from ASEAN	2	X	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039	Scopus Q3 ESCI		Volume 10, 2022 Issue 1	2/2022
42.	Corporate Governance and Financial Stability: The Case of Commercial Banks in Vietnam	4		Journal of Risk and Financial Management	Scopus Q3		Volume 15(11), 514	11/2022

				ISSN: 1911-8074				
43.	How do depositors respond to banks' discretionary behaviors? Evidence from market discipline, deposit insurance, and scale effects	4		International Review of Financial Analysis ISSN: 1057-5219	Scopus Q1 SSCI IF=8.2		Volume 93	5/2024
Hướng nghiên cứu 3: Lý thuyết hành vi, quản trị tài chính, nhân sự và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp								
44.	Shrinkage Model Selection for Portfolio Optimization on Vietnam Stock Market	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	Scopus Q2		Volume 7, Issue 9, Pages.135-145	09/2020
45.	The Impact of Human Resource Management Activities on the Compatibility and Work Results	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	Scopus Q2		Volume 7, Issue 9, Pages.621-629	09/2020
46.	The Impact of Covid-19 lockdown on Intention to Follow Preventive Measures in Vietnam: Integrated Protection Motivation Theory and Theory Planed Behavior	3	X	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	Scopus Q2 ESCI		Volume 9, 2022 Issue 1	3/2022
47.	Explainable Machine Learning for Financial DistressPrediction: Evidence from Vietnam	4		Data ISSN: 2306-5729	Scopus Q2 ESCI		Volume 7, Issue 11	11/2022
48.	Machine Learning to Forecast Financial Bubbles in Stock Markets: Evidence from Vietnam	4		International Journal of Financial Studies ISSN: 2227-7072	Scopus Q2 ESCI		11(4), 133;	11/2023

49.	The impact of green finance on green growth: The role of green energy and green production	4	X	Heliyon ISSN 2405-8440	Scopus Q1		Volume 10, Issue 16, 8/2024

A2. Tạp chí quốc tế không thuộc danh mục ISI, SCOPUS

2.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô

50.	The Relationship between Foreign Direct Investment, Current Account and Economic Growth in Vietnam: A Framework for International Capital Flow Management	2	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN: 2050-7399			Vol 10 No 2 2021 pp 2051-3771	4/2021
51.	Asymmetric Impacts Of Public Debt On Economic Growth: Empirical Evidence From Vietnam	2		International Journal of Professional Bussiness Preview ISSN: 2525-3654			Vol. 8 No. 5	5/2023

2.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại

52.	The Safety Threshold of Vietnam's Banks During Covid-19	4	X	Jurnal Keuangan dan Perbankan, ISSN: 1410-8089			Volume 25, Issue 4 2021, page. 776 - 786	10/2021
-----	---	---	---	---	--	--	---	---------

B. Bài tham luận hội thảo quốc tế, book serries thuộc danh mục ISI, SCOPUS

2.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô

53.	Beyond Traditional Probabilistic Methods in Econometrics	3		Studies in Computational Intelligence _Beyond Traditional Probabilistic Methods in Econimics	Scopus Q4		volume 809 pp 3-21	11/2018
-----	--	---	--	--	--------------	--	-----------------------	---------

				ISSN: 1860-9503				
54.	Oligopoly Model and Its Applications in International Trade	3		Studies in Computational Intelligence _Beyond Traditional Probabilistic Methods in Econimics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 809 pp 296-310	11/2018
55.	Analysis of Monetary Policy Shocks in the New Keynesian Model for Viet Nams Economy: Rational Expectations Approach	3	X	Studies in Computational Intelligence _Beyond Traditional Probabilistic Methods in Econimics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 809 pp 533-566	11/2018
56.	An Invitation to Quantum Probability Calculus	3		Data Science for Financial Econometrics_ Beyond Traditional Probabilistic Methods in Econimics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 898 pp 121-140	11/2020
57.	How to make a Decision based on the minimum bayes factor (MBF)" Explanation of the Jeffreys Scale	4		Data Science for Financial Econometrics_ Beyond Traditional Probabilistic Methods in Econimics	Scopus Q4		volume 898 pp 115-120	11/2020

				ISSN: 1860-9503				
58.	Impact of Monetary and Macroprudential Regulation on Bank Stability: A Bayesian Mixed-Effects Analysis	3		Studies in Computational Intelligence _ Prediction and Causality in Econometrics and Related Topics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 983, pp 345-361	7/2021
59.	Macroeconomic Forecasting Based on LSTM-Conditioned Normalizing Flows	9		Studies in Computational Intelligence _ Prediction and Causality in Econometrics and Related Topics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 983, pp 658-669	7/2021
2.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại								
60.	Determinants of Bank Stability: Evidence from Vietnam. A Bayesian Approach	3	X	Studies in Computational Intelligence _ Prediction and Causality in Econometrics and Related Topics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 983, pp 609-624	7/2021
61.	Determinant of Capital Adequacy Ratio: Evidence from Commercial Banks in Vietnam	2		Studies in Systems, Decision and Control_ Optimal Transport Statistics for	Scopus Q4		volume 483, pp 480-497	10/2023

				Economics and Related Topics ISSN: 1860-9503				
62.	The Impact of the Monetary Policy on the Household Sector in Vietnam: Bayesian DSGE Model Approach	4		Studies in Systems, Decision and Control_ Optimal Transport Statistics for Economics and Related Topics ISSN: 1860-9503	Scopus Q4		volume 531, pp 545-564	8/2024

2.3. Hướng nghiên cứu 3: Lý thuyết hành vi, quản trị tài chính, nhân sự và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

63.	Voting shrinkage algorithm for Covariance Matrix Estimation and its application to portfolio selection	4		IEEE International Conference on Research, Innovation and Vision for the Future ISSN: 2162-786X				10/2020
-----	--	---	--	--	--	--	--	---------

C. Bài báo trong nước

2.1. Hướng nghiên cứu 1: Phân tích kinh tế và chính sách vĩ mô

64.	Giải pháp hỗ trợ giảm thiểu rủi ro trong cho vay hộ gia đình nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học & Đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số. 185 (2017)	10/2017
65.	Mô hình dự báo cho nền kinh tế nhỏ và mở cửa của Việt Nam - Phương pháp tiếp cận BVAR - DSGE	2	X	Tạp chí Phát triển kinh tế ISSN: 1859-1124			28(10), 05–38	10/2017

66.	Ứng dụng mô hình cân bằng động tổng quát DSGE và phương pháp ước lượng Bayes trong phân tích kênh truyền dẫn lãi suất ở Việt Nam	3	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số. 187 (2017)	12/2017
67.	Tác động của chính sách tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô đến sự ổn định tài chính tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Công nghệ ngân hàng, ISSN 1859 - 3682			Số 142 +143, trang 59-74	01-2/2018
68.	Phân tích cú sốc chính sách tiền tệ đối với nền kinh tế Việt Nam - Tiếp cận bằng mô hình Keynes mới theo kỳ vọng hợp lý	2	X	Tạp chí Công nghệ ngân hàng, ISSN 1859 - 3682			Số 150, Trang 8-33	9/2018
69.	Tác động của chính sách an toàn vĩ mô đến sự ổn định ngân hàng tại Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 166+167 , Trang 53-69	1/2020
70.	Chiến lược thu hút nguồn vốn FDI trong giai đoạn “Bình thường mới”	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 181, ,pp 5-13	4/2021
71.	Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và cán cân vãng lai tại Việt Nam: một hiện tượng đặc biệt của các quốc gia đang phát triển	2	X	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 226, pp 26-41	4/2021
72.	Dự báo tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam: một so sánh giữa mô hình VAR, LASSO VÀ MLP	3	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 2815-5726			154 , 1-13	05/2021
73.	Hiệu quả trong dự báo giá dầu thô: Một so sánh giữa mô hình VAR, mô hình LASSO và mô hình LSTM	2	X	Tạp chí kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			288, pp 2-13	06/2021

74.	Tác động của chính sách tiền tệ đến thị trường tài chính trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Bằng chứng thực nghiệm từ các nước Asean	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 185, pp 21-31	8/2021
75.	Ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo dự báo tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh lây lan của biến thể Delta	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 186, pp 16-26	9/2021
76.	Điều hành chính sách tiền tệ Việt Nam trong bối cảnh xung đột Nga và Ukraine: Nhìn từ giá dầu thế giới thông qua mô hình DSGE và mô hình thực nghiệm VAR	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			số 198, pp 5-22	09/2022
77.	Điều hành chính sách tiền tệ với phân phối thu nhập hộ gia đình Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 204, pp 15-33	03/2023
78.	Thuế và nhập khẩu của Hoa Kỳ với Việt Nam: Một phân tích thực nghiệm và mô phỏng Monte Carlo	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 231, Pp 5-16	06/2025

2.2. Hướng nghiên cứu 2: Hoạt động Ngân hàng thương mại

79.	Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả tín dụng đối với hộ gia đình nông thôn: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại Việt Nam	2		Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			Số 21	12/2017
80.	Thực trạng khả năng thanh khoản ngân hàng thương mại Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 169, Trang 42-59	4/2020
81.	Tác động của tiếp xúc đa thị trường và rủi ro tín dụng lên hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 173, ,pp 34-45	8/2020

82.	Quản trị rủi ro và tuân thủ của các ngân hàng thương mại	2	X	Tạp chí Tài Chính ISSN: 0866-7462			Kỳ I (750) pp 23-26	04/2021
83.	Tác động của phát triển công nghệ đến hoạt động ngân hàng Việt Nam	3	X	Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ ISSN 1859-2805			Số 10 (571), pp 38-41	05/2021
84.	Các yếu tố tác động đến việc sử dụng dịch vụ fintech: Bài học cho ngành ngân hàng Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 183, pp 24-39	6/2021
85.	Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			số 206, pp 47-61	05/2023
86.	Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 210, pp 26-34	09/2023
87.	Cơ hội và thách thức của ngành ngân hàng trong việc đạt mục tiêu ESG	2	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 2815-6048			Số 4 Pp 11-16	2/2025
88.	Ứng dụng chuỗi khối trong lĩnh vực ngân hàng: Phân tích trắc lượng thư mục	5		Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN: 1859-4972			Số 6 Pp 44-48	3/2025
89.	Triển khai ESG trong ngành Ngân hàng Việt Nam: Góc nhìn từ hành lang pháp lý	2	X	Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN 1859-2805			Số 4 (643) Pp 35-41	4/2025
90.	Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong nghiệp vụ ngân hàng tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị	5		Tạp chí Ngân hàng ISSN 2815-6048			Số 8 Pp 26-31	4/2025

2.3. Hướng nghiên cứu 3: Lý thuyết hành vi, quản trị tài chính, nhân sự và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp								
91.	Các yếu tố tác động đến chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	4	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 1859-3682			Số 158, Trang 5-21	5/2019
92.	Tối ưu hóa danh mục đầu tư dựa trên phương pháp ước lượng ma trận hiệp phương sai co gọn: Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 168, Trang 40-54	3/2020
93.	Tăng cường tiến trình tài chính toàn diện trong khu vực ASEAN	2	X	Tạp chí Tài chính ISSN: 0866-7462			Đặc san Pp 14-20	12/2020
94.	Ma trận mục tiêu co gọn phù hợp cho ước lượng ma trận hiệp phương sai trong việc tối ưu hóa danh mục đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 182, ,pp 49-62	5/2021
95.	Ứng dụng giao dịch định lượng trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 183, pp 73-79	6/2021
96.	Thực nghiệm mô hình hồi quy không gian phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lan tỏa công nghệ: Bằng chứng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ở Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 186, pp 27-36	9/2021
97.	Các nhân tố tác động đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			số 189, pp 5-20	12/2021
98.	Ứng dụng học máy giải thích để dự báo rủi ro vỡ nợ đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng			Số 218, pp 49-61	05/2024

				châu Á, ISSN 2615-9813				
99.	Cải thiện sự hiệu quả của danh mục có phương sai nhỏ nhất thông qua các tín hiệu kỹ thuật từ đường trung bình động	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 218, pp 24-32	05/2024
100.	Áp dụng kiểm định chéo để cải thiện phương pháp Lasso dạng đồ thị trong lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á, ISSN 2615-9813			Số 218, pp 35-46	12/2024
A. Tạp chí quốc tế								
A1. Tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, SCOPUS								
Hướng nghiên cứu 3: Lý thuyết hành vi, quản trị tài chính, nhân sự và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp								
101.	Corporate Investment and Political Stability: Role of an Enormous Anti-Corruption Campaign, Ownership Structure, and Financial Constraints in an Emerging Economy	3		Sage Open ISSN: 2158-2440	SCOPUS Q2 ISI SSCI IF= 2.0		Vol 15, Issue 2 Pge 1-20	2025
102.	Multi – Objective Optimazation for Algorithmic Trading in the Stock Market	3	X	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics ISSN: 2089-3191	SCOPUS Q3		Đang chờ số	2025

- Trong đó: số lượng 10 và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: (các bài số thứ tự từ [34], [35], [37], [40], [41], [45], [46], [49], [101], [102])

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1.	Công nghệ tài chính	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Công nghệ tài chính	Quyết định số 2898/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 193/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
2.	Marketing	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành Marketing	Quyết định số 2908/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 194/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
3.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Quyết định số 2906/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 191/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
4.	Khoa học dữ liệu	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Khoa học dữ liệu	Quyết định số 2910/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 190/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
5.	Kinh doanh quốc tế	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế	Quyết định số 1190/QĐ-ĐHNH ngày 28/04/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 189/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
		Trưởng ban xây dựng CTĐT	Quyết định số 1191/QĐ-ĐHNH ngày 28/04/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 189/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	

6.	Kiểm toán và quản lý rủi ro	Trưởng ban xây dựng đề án mở chuyên ngành KT và QLRR	Quyết định số 1192/QĐ-ĐHNH ngày 28/04/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 196/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
		Trưởng ban xây dựng CTĐT	Quyết định số 1193/QĐ-ĐHNH ngày 28/04/2024	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 196/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	
7.	Kiểm toán	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Kiểm toán	Quyết định số 879/QĐ-ĐHNH ngày 9/04/2024	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 1778/QĐ-ĐHNH, ngày 18/06/2024	VBXN ngày 29/04/2025
8.	Luật	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Luật	Quyết định số 881/QĐ-ĐHNH ngày 9/04/2024	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 1780/QĐ-ĐHNH, ngày 18/06/2024	VBXN ngày 29/04/2025
9.	Trí tuệ nhân tạo	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Trí tuệ nhân tạo	Quyết định số 467 /QĐ-ĐHNH ngày 28/02/2024	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 1779/QĐ-ĐHNH, ngày 18/06/2024	VBXN ngày 29/04/2025
10.	Thương mại điện tử	Trưởng ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo TMĐT	Quyết định số 3465/QĐ-ĐHNH ngày 10/10/2024	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 4387/QĐ-ĐHNH, ngày 20/12/2024	VBXN ngày 29/04/2025
11.	Ngành Kinh tế quốc tế (TABP)	Trưởng ban xây dựng đề án mở CTĐT TABP ngành KTQT	Quyết định số 2900/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 192/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
		Trưởng ban xây dựng CTĐT	Quyết định số 2899/QĐ-	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số:	

			ĐHNH ngày 13/10/2023	hàng TP.HCM	192/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	
12.	Ngành Hệ thống thông tin quản lý (TABP)	Trưởng ban xây dựng đề án mở CTĐT TABP ngành HTTQL	Quyết định số 2902/QĐ- ĐHNH ngày 13/10/2023	Trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 195/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
13.	CTĐT Tiếng Anh bán phần, ngành Luật kinh tế (TABP)	Trưởng ban xây dựng đề án mở CTĐT TABP ngành LKT	Quyết định số 883/QĐ- ĐHNH ngày 9/04/2024	Trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 4494/QĐ- ĐHNH, 30/12/2024	VBXN ngày 29/04/2025
14.	CTĐT đặc biệt ngành Ngôn ngữ Anh	Trưởng ban xây dựng đề án mở CTĐT đặc biệt ngành NNA	Quyết định số 2904/QĐ- ĐHNH ngày 13/10/2023	Trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 188/QĐ-ĐHNH, ngày 18/01/2024	VBXN ngày 29/04/2025
15.	CTĐT từ xa ngành Ngôn ngữ Anh	Trưởng ban xây dựng đề án đào tạo từ xa	Quyết định số 434/QĐ- ĐHNH ngày 21/02/2024	Trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM	Quyết định ban hành CTĐT số: 2589/QĐ- ĐHNH, ngày 13/08/2024	VBXN ngày 29/04/2025

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: **Không đề xuất thay thế**

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo: **Không đề xuất thay thế**

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

Trong trường hợp không đủ nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ với vai trò chủ trì, ứng viên xin được phép đề xuất các CTKH để thay thế như sau:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 ☐ CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS):

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Trong trường hợp không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo, ứng viên xin được phép đề xuất các CTKH để thay thế như sau:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Trung